

Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê - Số Mười

Jeff Pippenger

2025-12-14

Số mười

Chúng tôi đang đề cập đến một phần thị kiến của Ê-sai, bắt đầu từ chương bảy và kéo dài đến hết chương mười hai. Chúng tôi làm như vậy vì vào năm 1850 "Chúa đã vươn tay Ngài lần thứ hai để quy tụ" dân còn sót lại của Ngài. Chúng tôi đang xác lập các dấu mốc từ 1844 đến 1863. '1850' và sự quy tụ lần thứ hai là một trong những dấu mốc ấy.

Khi khái tượng của Ê-sai bắt đầu từ câu 1 của chương bảy, thì bất cứ khi nào xuất hiện một cách diễn đạt tương tự “trong ngày ấy” được dùng làm điểm tham chiếu, nó phải được đặt trong bối cảnh tiên tri đã được xác lập của chương bảy. Một chìa khóa để giải nghĩa đúng đắn khái tượng là hiểu rằng lời tiên tri vận hành theo nguyên tắc “lập lại và mở rộng”, và nguyên tắc này được áp dụng trong khái tượng.

Những lễ thật tiên tri khác nhau được xác định trong khái tượng của Ê-sai, bắt đầu từ chương sáu, cần được tiếp cận từ quan điểm rằng “trước hết và trên hết”, Ê-sai đại diện cho một linh hồn đã được xúc dầu vào 9/11 để công bố rằng mưa cuối mùa đã đến. Trong bối cảnh được thánh hóa ấy, chương bảy của Ê-sai minh họa chính nỗi sợ mà vị tiên tri đã nêu ra ở chương sáu, khi ông đặt câu hỏi rằng “bao lâu” ông sẽ phải rao truyền sứ điệp 9/11 cho một hội thánh bội đạo “có mắt mà không chịu thấy và có tai mà không chịu nghe”?

Trong khái tượng, vua Ahaz gian ác và ngu muội là biểu tượng của một người Laodicea sẽ không đón nhận lời cảnh cáo của sứ điệp mưa rào muộn, như được trình bày bởi những người lính canh đối đầu với Ahaz gian ác và ngu muội, những người được Isaiah và các con trai ông đại diện.

9/11 đã xuất hiện trong lịch sử tiên tri của Đa-ni-ên chương mười một câu bốn mươi, nên khi Ê-sai được định vị tại 9/11 trong chương sáu, ông được định vị cách tiên tri trong câu bốn mươi của Đa-ni-ên chương mười một; nhưng quan trọng hơn, ông được đặt trong “lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi”. “Lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi” bắt đầu khi câu ấy được ứng nghiệm vào năm 1989 với sự sụp đổ của Liên Xô. Từ năm 1989 cho đến luật ngày Chủ nhật của câu bốn mươi một là “lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi” được Sư tử của chi phái Giu-đa mở ẩn ngay trong chính “lịch sử ẩn giấu” ấy. Điều này cho thấy rằng, trong khi chúng ta xem xét Ê-sai như một sứ giả của mưa cuối mùa sau 9/11, thì một phần của sứ điệp mưa cuối mùa mà Ê-sai đang công bố chính là—Đa-ni-ên chương mười một, các câu bốn mươi một đến bốn mươi lăm.

Đứng trên bình diện tiên tri tại 9/11, Ê-sai ở chương mười đưa ra một lời cảnh báo rằng sự kiện ngay sau đó sẽ là “sắc lệnh bất công”, tức luật ngày Chủ nhật, và điều này được thể hiện trong câu bốn mươi một của Đa-ni-ên mười một. Sự minh họa của Ê-sai về sứ điệp mưa muộn được đặt trong “lịch sử ẩn giấu” của câu bốn mươi—hậu 9/11. Sự ứng nghiệm của câu bốn mươi vào năm 1989

đặt Ê-sai sau năm 1989, tại 9/11, nơi ông được xúc bằng than hồng từ trên bàn thờ. Ê-sai đại diện cho một sứ giả có sứ điệp bao gồm sáu câu cuối của Đa-ni-ên mười một.

Ê-sai nói thẳng rằng ông và các con ông là những điếm lạ và phép lạ. Ở đoạn bảy, câu ba, Ê-sai và con trai ông đứng bên ống dẫn nước của hồ trên, trên đường cái, gần cánh đồng của thợ giặt. Ê-sai đang trình bày sứ điệp về cơn mưa cuối mùa mà ông đã được xúc dầu để công bố trong đoạn sáu, và ông đang đứng tại ba biểu tượng của cơn mưa cuối mùa, cùng với con trai ông là Shearjashub. Ống dẫn nước của hồ trên là một ám chỉ tiên tri về hai ống dẫn chứa đầy dầu vàng mà Xa-cha-ri nêu ra và Bà White thường xuyên bình luận; chúng chỉ ra sứ điệp đến từ ống dẫn của hồ trên trong sứ điệp về cơn mưa cuối mùa.

Cống dẫn nước của Ê-sai nối với hai ống của Xa-cha-ri, và phần chú giải của Ellen White gắn Xa-cha-ri với dụ ngôn mười trinh nữ. Ê-sai bị hạ mình xuống bụi đất trong chương sáu khi ông thấy vinh quang của Chúa. Ông đồng ý mang sứ điệp được trình bày ở câu ba như sứ điệp làm sáng trái đất bằng vinh hiển của Đức Chúa Trời. Và ông được thanh tẩy bằng một hòn than lấy từ bàn thờ, rồi đứng tại hồ được tạo nên bởi nước từ hồ trên. Trong chương hai mươi tám, Ê-sai định nghĩa sứ điệp mưa muện là “dòng trên dòng”, và ở câu ba, hồ trên tượng trưng cho nhiều dòng lời tiên tri.

Isaiah, đại diện cho một linh hồn tại 9/11, chỉ đứng ở nơi dầu vàng chảy xuống từ hồ trên nếu linh hồn ấy đã xin con đường tốt lành dẫn đến con đường xưa của Jeremiah, tức “đại lộ (lối đi) bên cánh đồng của thợ giặt” của Isaiah, nơi “sự an nghỉ” của Jeremiah được tìm thấy. Sứ điệp mưa cuối mùa của Isaiah không chỉ dựa trên dòng của mười trinh nữ, dòng hai ống vàng của Zechariah, dòng con đường xưa của Jeremiah, mà Isaiah cũng đang đứng tại “cánh đồng của thợ giặt” nơi Sứ giả của Giao ước đang thanh tẩy và tinh luyện các con trai của Levi như bạc và vàng.

Đó là một nhiệm vụ tiên tri rất dễ dàng để đưa các tuyến khác vào câu ba của chương bảy. Dầu của Xa-cha-ri và mười trinh nữ được nối kết với thang của Gia-cốp và hai câu đầu của Khải Huyền, vì tất cả đều đang đề cập đến tiến trình thông đạt giữa Đức Chúa Trời và loài người. Con đường xưa của Giê-rê-mi bao gồm “người canh” là kẻ thổi kèn, mà vua gian ác và ngu muội A-cha chối từ không chịu nghe. Tiếng kèn ấy kéo mọi tiếng kèn của lời tiên tri, cũng như các người canh tiên tri, vào “đường cái” của Ê-sai, nơi Ê-sai và con trai ông đứng để chuyển đạt một sứ điệp cho người lãnh đạo của Lao-đi-xê.

Isaiah và con trai ông Shearjashub, nghĩa là "một số còn sót lại sẽ trở về", đang đứng cùng nhau và họ minh họa cho sự công bố của sứ điệp mưa rào muện đã đến vào 9/11. Họ đi gặp vua gian ác Ahaz, và với tư cách cha và con, họ là biểu tượng của Alpha và Omega, quy tắc chủ chốt của phương pháp "dòng trên dòng". "Dòng trên dòng" là quy tắc được tiêu biểu bởi nguyên tắc "ngày/năm" của phái Millerite.

Vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, một lời tiên tri của Hội giáo về tai họa thứ hai trong đoạn chín của sách Khải Huyền đã được ứng nghiệm và nguyên tắc "ngày/năm" của phái Millerite được xác nhận, từ đó củng cố lời dự đoán của Miller về năm 1843 vốn dựa trên nguyên tắc ngày/năm. Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, một lời tiên tri của Hội giáo về tai họa thứ ba trong các đoạn chín, mười và mười một của sách Khải Huyền đã được ứng nghiệm, và nguyên tắc alpha (8-11-1840) và

omega (9/11) được xác nhận khi thiên sứ quyền năng của Khải Huyền đoạn mười tám giáng xuống lúc những tòa nhà lớn ở New York sụp đổ - cũng như thiên sứ quyền năng của Khải Huyền đoạn mười đã giáng xuống vào ngày 11 tháng 8 năm 1840 khi alpha, vốn là hình bóng cho omega, được ứng nghiệm.

Không những Ê-sai và con trai ông đại diện cho nguyên tắc nền tảng “dòng trên dòng”, mà họ còn đại diện cho sứ điệp Ê-li, tức một sứ điệp được mô tả qua mối quan hệ giữa người cha và các con cái. Sứ điệp Ê-li, được rao báo ngay trước “ngày lớn và đáng sợ của Chúa”, xác định một sứ điệp đến ngay trước khi các phán xét thi hành của Đức Chúa Trời bắt đầu. Các phán xét thi hành của Đức Chúa Trời chỉ về một thời kỳ là “ngày lớn và đáng sợ của Chúa”. Thời kỳ ấy bắt đầu từ luật Chúa nhật và kéo dài cho đến bảy tai vạ sau rốt. Thời kỳ ấy bắt đầu với luật Chúa nhật và kết thúc với bảy tai vạ sau rốt. Vì vậy, sứ điệp Ê-li được đặt trên nền tảng nguyên tắc An-pha và Ô-mê-ga, đi kèm với lời cảnh báo về sự cận kề của việc đóng cửa ân điển. Đi cùng với sứ điệp Ê-li còn có nhiều dòng tiên tri dựa trên Ê-li, vì Ê-li, theo lời Chúa Giê-su, tượng trưng cho Giăng Báp-tít; và cả Ê-li lẫn Giăng Báp-tít, theo Bà White, tượng trưng cho William Miller; và cùng nhau, Ê-li và Giăng Báp-tít tượng trưng cho cả một trăm bốn mươi bốn ngàn (Ê-li) và đoàn dân rất đông trong Khải Huyền đoạn bảy (Giăng).

Isaiah và con trai ông đang đứng nơi những lối xưa, là các nền tảng, và họ đang nhận lấy dầu vàng, vì họ là những trinh nữ khôn ngoan đang trải qua quá trình thanh tẩy của người thợ giặt, điều đã được ứng nghiệm vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, biểu trưng cho luật Chủ nhật. Isaiah và phần còn sót lại trở về (vì đó là ý nghĩa tên của con trai ông, Shearjashub) đại diện cho phần còn sót lại “trở lại” các lối xưa vào 9/11. Mối quan hệ cha-phần còn sót lại, cũng là mối quan hệ alpha và omega, cũng là mối quan hệ Elijah “lòng của cha và con cái”, cho thấy rằng Cha Miller và mối liên hệ của ông với một phong trào của phần còn sót lại thuộc thiên sứ thứ nhất là phong trào alpha của Philadelphia. Trong phong trào alpha, Cha Miller được nhận diện là Elijah và John the Baptist, người mà Jesus xác định là sứ giả dọn đường cho Sứ giả của Giao ước. Tất cả những sự ứng nghiệm tiên tri đó trong lịch sử alpha của thiên sứ thứ nhất và thứ hai được lặp lại trong lịch sử omega của thiên sứ thứ ba.

Có những dữ kiện quan trọng hơn về sự minh họa của Ê-sai trong khái tượng, nhưng ở đây chúng ta chỉ đơn giản xác định rằng Ê-sai đang đặc biệt nêu ra các lẽ thật khác nhau cấu thành trọng tâm của sứ điệp mưa muông của ngày 11 tháng 9. Tất cả những điều chúng ta vừa bàn luận, và dĩ nhiên còn nhiều điều nữa, đều nằm ở câu ba của chương bảy.

Trong câu tám, lẽ thật tiên tri được nhấn mạnh hơn khi nó xác định chiếc chìa khóa mở ra "lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi", và thật đáng kinh ngạc, chiếc chìa khóa ấy được xác định ngay trong chính câu ấy, nơi khởi đầu của cả hai lời tiên tri về thời kỳ 2.520 năm được đánh dấu.

Vì thù đô của Sy-ri là Đa-mách, và người đứng đầu Đa-mách là Rê-xin; và trong vòng sáu mươi lăm năm, Ê-phra-im sẽ bị tan vỡ, đến nỗi không còn là một dân nữa. Và thù đô của Ê-phra-im là Sa-ma-ri, và người đứng đầu Sa-ma-ri là con trai của Rê-ma-li-a.

Nếu các ngươi không chịu tin, chắc chắn các ngươi sẽ chẳng được lập vững. Ê-sai 7:8, 9.

Mình họa của Ê-sai về sứ điệp mưa cuối mùa bao gồm “bảy lần” của Mô-i-se, vì lời tiên tri sáu mươi lăm năm ở câu tám xác định điểm khởi đầu cho sự tán lạc 2520 năm của cả hai vương quốc miền bắc và miền nam của Israel. Ngay trong chính câu ấy, có chiếc chìa khóa mở ra ba dòng tiên tri: sự sụp đổ của Liên Xô năm 1989 trong Đa-ni-ên 11:40, cùng với Đa-ni-ên 11:10, và Ê-sai 8:8. Với ba dòng này (Ê-sai 8:8; Đa-ni-ên 11:10, 40), chìa khóa ấy là các “đầu” của câu tám và chín. Khi chìa khóa của “đầu” được áp dụng cho ba câu song song ấy, cánh cửa dẫn vào lịch sử của Chiến tranh Ukraina và Thế chiến thứ Ba sắp đến được mở khóa. Khi cánh cửa tiên tri đó được mở, các câu 11 đến 16 của Đa-ni-ên chương 11 được xem là lịch sử song song với câu 40 của Đa-ni-ên 11 sau sự sụp đổ của Liên Xô năm 1989. Việc mở khóa “lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi” là một lẽ thật, thuộc về số ít lẽ thật được xác định là được mở ẩn, liên hệ với việc mở ẩn Khải Huyền của Đức Chúa Jê-sus Christ ngay trước khi kỳ ân điển khép lại.

Câu một của chương tám sách Ê-sai bắt đầu bằng từ “Hơn nữa”, cho thấy rằng chương tám được đặt chồng lên chương bảy. Ngoài việc từ đầu tiên là “Hơn nữa”, câu ba của chương tám còn gắn kết với câu ba của chương bảy như một bằng chứng thứ hai rằng hai chương này phải được áp dụng theo nguyên tắc “dòng trên dòng”. Cả hai câu “số ba” đều nêu một trong các con trai của Ê-sai, mà tên của họ đều nói lên sứ điệp tiên tri trong câu chuyện. Shearjashub nghĩa là “một số sót sẽ trở về” và Mahershalalhashbaz nghĩa là “mau cướp bóc”. Shearjashub được nhắc đến trước, rồi đến Mahershalalhashbaz (đây là tên dài nhất trong Kinh Thánh). Chữ alpha được biểu thị bằng “1” là nhỏ hơn, và trong trường hợp này thậm chí còn được gọi là “số sót”; còn chữ omega, được biểu thị bằng “22”, là lớn hơn, được đại diện bởi tên dài nhất trong Kinh Thánh, đồng thời tượng trưng cho những diễn biến nhanh chóng của luật ngày Chủ nhật.

Số sót lại alpha, được Shearjashub đại diện, ở cùng cha mình là Isaiah trong câu ba. Cùng nhau, họ là một alpha và một omega, và họ đang đứng tại một nơi được tạo nên từ ba ám chỉ riêng biệt về mưa cuối mùa.

Bây giờ Đức Chúa phán với Ê-sai: Bây giờ, ngươi và Sê-a Gia-súp, con trai ngươi, hãy đi ra gặp A-cha tại đầu cống dẫn nước của hồ trên, trên đường cái của cánh đồng thợ giặt. Ê-sai 7:3.

Ê-sai là một biểu tượng của một trăm bốn mươi bốn ngàn, và khi đại diện cho lời kêu gọi của 9/11, Ê-sai cũng đại diện cho lời kêu gọi của tháng 7 năm 2023. Vào 9/11, Ê-sai là một người La-ô-đi-xê, được biểu trưng bởi Gia-cốp, kẻ chiếm đoạt, người định chiếm đoạt quyền trưởng nam của Ê-sau, khi Phục Lâm giáo bị Chúa nhả ra khỏi miệng Ngài; và vào năm 2023, Ê-sai tượng trưng cho Y-so-ra-ên, người chiến thắng. Ê-sai tượng trưng cho một người đang trình bày sứ điệp của Đức Chúa Trời, người được đánh thức để nhận ra rằng mình là một người La-ô-đi-xê, rồi được một hòn than thanh tẩy để trở nên một người Phi-la-đen-phi.

Ê-sai đã được chiêm ngưỡng vinh quang tuyệt vời của Đức Chúa Trời. Ông thấy sự tỏ hiện của quyền năng Đức Chúa Trời, và sau khi chiêm ngưỡng uy nghi của Ngài, một sứ điệp đến với ông bảo ông đi và làm một công việc nhất định. Ông cảm thấy hoàn toàn không xứng đáng với công việc ấy. Điều gì khiến ông tự cho mình là không xứng đáng? Trước khi được thấy vinh quang của Đức Chúa Trời, ông có nghĩ mình không xứng đáng không?—Không; ông tưởng mình ở trong một tình trạng công chính trước mặt Đức Chúa Trời; nhưng khi vinh quang của Đức Giê-hô-va vạn quân được tỏ ra cho ông, khi ông chiêm ngưỡng uy nghi khôn tả của Đức

Chúa Trời, ông nói: 'Khôn nạn cho tôi; vì tôi là một người có môi ô ướ, và tôi ở giữa một dân có môi ô ướ; vì mắt tôi đã thấy Vua, Đức Giê-hô-va vạn quân. Bấy giờ một trong các Sê-ra-phim bay đến gần tôi, tay cầm một hòn than hồng còn cháy, là hòn than vị ấy đã dùng kẹp gấp từ trên bàn thờ; vị ấy đặt hòn than ấy trên miệng tôi và nói: Kia, cái này đã chạm đến môi ngươi; sự gian ác của ngươi đã được cất đi, và tội lỗi ngươi đã được tẩy sạch.' Đây chính là công việc mà từng người chúng ta cần được thực hiện cho mình. Chúng ta muốn hòn than hồng từ trên bàn thờ được đặt trên môi mình. Chúng ta muốn nghe lời phán: 'Sự gian ác của ngươi đã được cất đi, và tội lỗi ngươi đã được tẩy sạch.'" Review and Herald, ngày 4 tháng 6, 1889.

Cụm “Cho đến bao lâu” trong Ê-sai chương sáu là một biểu tượng cho giai đoạn từ 11/9 cho đến luật Chủ nhật, và chương sáu là một sự đại diện cho 11/9. Các chương bảy đến chín trình bày sứ điệp mà Ê-sai đã gửi cho giới lãnh đạo bội đạo của Giu-đa, và minh họa diễn ra trong thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn, khi những kẻ say của Ê-phra-im vấp ngã. Trong cùng khái tượng đó, Ê-sai ghi lại:

Kia, ta và các con cái mà Đức Giê-hô-va đã ban cho ta là những dấu chỉ và điềm lạ trong Y-so-ra-ên, bởi Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đấng ngự trên núi Si-ôn. Ê-sai 8:18.

Ê-sai và các con cái của ông là những dấu hiệu trong các bí ẩn được tìm thấy ở các chương bảy đến chín. Các chương bảy đến chín là điềm tham chiếu của toàn bộ khái tượng, liên quan đến mọi chỗ nhắc đến “ngày ấy” hay “thời ấy”. Câu mười tám xác định rằng Ê-sai và các con trai ông là những dấu hiệu, và các câu bao quanh câu mười tám xác định khoảng thời gian mà những dấu hiệu ấy sẽ được nhận ra.

Và nhiều người trong họ sẽ vấp, ngã, bị gãy vỡ, mắc bẫy và bị bắt. Hãy buộc chặt lời chúng, niêm phong luật pháp giữa các môn đồ của ta. Còn ta sẽ trông đợi Đức Giê-hô-va, Đấng ẩn mặt khỏi nhà Gia-cóp; ta sẽ tìm kiếm Ngài.

Kia, tôi và các con cái mà Đức Chúa đã ban cho tôi là những dấu kỳ và phép lạ tại Israel, do Đức Chúa các đạo binh, Đấng ngự trên núi Si-ôn. Ê-sai 8:15-18.

Những người "trông đợi Chúa" được đại diện bởi Ê-sai và hai con trai của ông. Họ là những người mà Chúa đã ấn "mặt Ngài" khỏi họ; đây là một đặc điểm của những người tỉnh thức trước những đòi hỏi của lời cầu nguyện theo Lê-vi Ký 26, sau tháng 7 năm 2023. Họ tỉnh thức để nhận ra rằng lời xưng tội của họ phải bao gồm việc Chúa đã đi nghịch lại với họ, nghĩa là Ngài đã ấn mặt khỏi họ.

“Buộc chặt lời chúng, đóng ấn luật pháp” là việc đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn ngàn, những người được đối chiếu với “nhiều người.” “Nhiều kẻ được gọi, nhưng ít kẻ được chọn.” “Nhiều người” được đặt đối lập với Ê-sai và hai con trai ông, những người tượng trưng cho số ít. “Nhiều người” là năm trinh nữ dại, và vì thế có năm điều xảy đến cho họ: họ “vấp, rồi ngã, rồi bị bẻ gãy, bị mắc bẫy, và bị bắt.” Họ vấp vì đã khước từ sứ điệp mưa rào cuối mùa.

Vì với môi miệng lấp bấp và bằng một thứ tiếng khác, Ngài sẽ nói với dân này. Ngài đã phán với họ: Đây là nơi an nghỉ để các ngươi cho kẻ mệt mỏi được nghỉ ngơi; và đây là sự tươi tỉnh; nhưng họ chẳng chịu nghe. Nhưng lời của Chúa đối với họ trở nên: giới luật chồng lên giới

luật, giới luật chồng lên giới luật; dòng này đến dòng kia, dòng này đến dòng kia; chỗ này một ít, chỗ kia một ít; để họ đi, rồi ngã ngựa, bị vỡ nát, mắc bẫy và bị bắt. Ê-sai 28:11-13.

Trong thời kỳ đóng ấn ở chương tám, Ê-sai mô tả sự sa ngã của kẻ ác, tiêu biểu bởi A-cha, và ông xác định cùng một nhóm trong câu mười ba của chương hai mươi tám. Lý do họ “vấp ngã” là vì họ khước từ sứ điệp mưa rào muộn, vốn đối với họ là “dòng nọ dòng kia”, và do những người được mô tả là có môi miệng lấp bấp trình bày. Những người Do Thái hay bắt bẻ tại lễ Ngũ Tuần đã cáo buộc các môn đồ là say rượu, vì họ không hiểu sứ điệp ấy. Trong suy nghĩ của họ, sứ điệp ấy đang được trình bày bằng môi miệng lấp bấp.

Trong câu ba của chương bảy, Isaiah là alpha mang tính tiên tri đối với con trai ông là Shearjashub; còn Shearjashub, đến lượt mình, là omega trong mối liên hệ với cha mình, nhưng cũng là alpha trong mối liên hệ với người anh/em của mình. Với tư cách là những đại diện của Alpha và Omega, họ đứng nơi hai ống vàng từ đền thánh trên trời đang tạo thành một hồ, ngay trên đường cái của “lối xưa” theo Jeremiah, tại cánh đồng nơi vải lanh được đổi từ vết ố thành trắng tinh khi Sứ giả của Giao Ước thanh luyện các con trai của Levi, cũng như Isaiah và Shearjashub. Khi đã ở đó, ông trình bày với vua Ahaz gian ác và ngu muội sứ điệp “lối xưa” của Moses về “bảy lần” trong Leviticus chương hai mươi sáu, đồng thời xác lập trong cùng một câu rằng “đầu” là một vị vua, hoặc vương quốc của vị vua ấy, hoặc thành thủ đô của một vương quốc.

Chiếc chìa khóa ấy khai mở ánh sáng của Lời Đức Chúa Trời, để Chiến tranh Ukraine bắt đầu vào năm 2014 có thể được nhìn nhận như một chủ đề của lời tiên tri Kinh Thánh, được mô tả là diễn ra trong thời kỳ ấn chứng của một trăm bốn mươi bốn nghìn và trong lịch sử của ba vị tổng thống cuối cùng của Hoa Kỳ. Sứ điệp mưa cuối mùa được Ê-sai trình bày trong các chương mười và mười một, và nó mô tả lịch sử nội bộ và bên ngoài của sáu câu cuối của Đa-ni-ên đoạn mười một. Câu đầu tiên, tức câu bốn mươi, được Ê-sai minh họa trong các chương sáu đến chín, và rồi ở các chương mười và mười một, sứ điệp được mở ấn vào năm 1989 được trình bày trong cả lịch sử nội bộ lẫn lịch sử bên ngoài. Mọi yếu tố chủ chốt của sứ điệp mưa cuối mùa đều được thể hiện trong khái tượng.

Các câu cuối của chương 10 xác định cùng một lịch sử tiên tri mà các câu cuối của chương 11 phản ánh. Chương 10 là phần bên ngoài, còn chương 11 là phần bên trong. Trong sách Khải Huyền, bảy Hội thánh là phần bên trong và các ấn là phần bên ngoài. Ở các câu cuối của chương 10, quyền lực giáo hoàng giơ tay nghịch cùng Giê-ru-sa-lem, trong một đoạn song song với việc quyền lực giáo hoàng đi đến chỗ cuối cùng mà không ai giúp đỡ ở câu 45 của Đa-ni-ên chương 11.

Ngày ấy, nó sẽ còn dừng lại tại Nóp; nó sẽ vung tay chống lại núi của con gái Si-ôn, là đồi của Giê-ru-sa-lem. Kìa, Chúa, Đức Chúa Trời vạn quân, sẽ đốn cành cách kinh khiếp; những kẻ cao lớn sẽ bị chặt xuống, và kẻ kiêu ngạo sẽ bị hạ mình. Ngài sẽ dùng sắt chặt các bụi rậm của rừng, và Li-băng sẽ ngã bởi một Đấng quyền năng. Ê-sai 10:32-34.

Phần kết của chương mười là sự khép lại thời kỳ thử thách của nhân loại, và đó cũng là nơi Đa-ni-ên chương mười một kết thúc.

Và nó sẽ dựng những lều trại của cung điện mình giữa các biển, trên núi thánh vinh hiển; nhưng rồi nó sẽ đến lúc cuối cùng của mình, chẳng ai cứu giúp nó. Bấy giờ Mi-ca-ên, vị đại thủ lãnh đứng ra vì con cái dân người, sẽ đứng dậy; và sẽ có một thời kỳ hoạn nạn, như chưa từng có kể từ khi có các dân cho đến lúc ấy; và trong thời đó, dân người sẽ được giải cứu, tức hết thảy ai được thấy có tên ghi trong sách. Đa-ni-ên 11:45; 12:1.

Chương mười bắt đầu ở câu một với “sắc lệnh bất nghĩa” mà Bà White xác định là luật ngày Chủ nhật.

Khốn thay cho những kẻ ban hành những sắc lệnh bất chính, và chép ra sự áp bức mà chính họ đã quy định. Ê-sai 10:1.

Chương mười bắt đầu tại thời điểm luật ngày Chủ nhật, tương ứng với câu bốn mươi một của chương mười một sách Đa-ni-ên, và kết thúc bằng một sự song song với việc Mi-ca-ên đứng lên trong bối cảnh lịch sử của câu bốn mươi lăm, chương mười một, sách Đa-ni-ên.

"Một ngày Sa-bát thờ hình tượng đã được lập ra, như tượng vàng đã được dựng lên trên đồng bằng Đu-ra. Và như Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn, đã ban một sắc lệnh rằng tất cả những ai không quỳ xuống và thờ lạy hình tượng này phải bị giết, thì cũng sẽ có một bản tuyên cáo rằng tất cả những ai không tôn kính thiết chế ngày Chủ nhật sẽ bị phạt tù và tử hình. Như vậy, ngày Sa-bát của Chúa bị chà đạp dưới chân. Nhưng Chúa đã phán: 'Khốn thay cho những kẻ ra các sắc lệnh bất công, và viết những điều hà khắc mà họ đã định' [Ê-sai 10:1]. [Sô-phô-ni 1:14-18; 2:1-3, trích dẫn.]" Manuscript Releases, tập 14, 91.

Trong “trận động đất lớn” của Khải Huyền mười một, đại diện cho luật Chủ nhật trong câu mười ba, có ba biểu tượng của Hội giáo gắn với “trận động đất” làm rung chuyển con thú từ đất của Khải Huyền mười ba, khi nó nói như một con rồng. Trong Ê-sai chương mười, luật Chủ nhật được trình bày như một “sắc lệnh bất chính” bị tuyên lời “khốn thay”. Trong “trận động đất lớn” của Khải Huyền mười một, từ câu mười ba đến câu mười tám, Hội giáo của tai ương thứ ba được nhận diện qua bốn biểu tượng của Hội giáo và cú đánh mà nó giáng vào Hoa Kỳ tại thời điểm luật Chủ nhật; “Và trong giờ ấy có một trận động đất lớn,” và “tai ương thứ hai đã qua; kìa, tai ương thứ ba đến mau. Và thiên sứ thứ bảy thổi kèn” “và các dân nổi giận.”

Chương mười mô tả quyền lực giáo hoàng từ câu bốn mươi một trong Đa-ni-ên mười một cho đến câu bốn mươi lăm, khi chế độ giáo hoàng chấm dứt. Câu bốn mươi không thuộc phần tường thuật trong chương mười, vì Ê-sai đang minh họa “lịch sử ẩn giấu” của câu bốn mươi khi sứ điệp mưa muông được trình bày cho một hội thánh bội đạo do A-cha đại diện. Phần kết của chương mười một cho thấy sự giải thoát khỏi quyền lực giáo hoàng trong cùng lịch sử ấy.

Và Đức Giê-hô-va sẽ diệt trừ hẳn cái lưỡi của biển Ai Cập; và bằng cơn gió mạnh của Ngài, Ngài sẽ vung tay mình trên con sông, đánh nó chia ra bảy nhánh, và khiến người ta đi qua mà chân không ướt. Rồi sẽ có một con đường cái cho số còn sót lại của dân Ngài, những kẻ còn lại ở A-si-ri; như đã có cho Israel trong ngày dân ấy đi lên ra khỏi đất Ai Cập. Ê-sai 11:15, 16.

Chương mười của Isaiah là phần bên ngoài, và chương mười một là phần bên trong của cùng một lịch sử. Những sự song song giữa bên ngoài và bên trong xuất hiện rất nhiều trong Lời Đức Chúa

Trời, và hai chương song song này trình bày lời cảnh báo của thiên sứ thứ ba như được Isaiah trình bày. Lời cảnh báo của thiên sứ thứ ba đã được tóm tắt theo nhiều cách qua cảm hứng, nhưng một cách phân chia rất hữu ích là: nó đại diện cho những sự kiện gắn liền với sự kết thúc của thời kỳ thử thách, và cũng nhấn mạnh nhu cầu chuẩn bị cá nhân. Chương mười của Isaiah là các sự kiện, và chương mười một là sự chuẩn bị.

Những sự kiện liên quan đến việc kết thúc thời kỳ ân điển và công việc chuẩn bị cho thời kỳ hoạn nạn đã được trình bày rõ ràng. Nhưng vô số người chẳng hiểu những lẽ thật quan trọng này hơn gì nếu như chúng chưa từng được bày tỏ. Sa-tan rình rập để cướp đi mọi ấn tượng có thể khiến họ khôn ngoan cho sự cứu rỗi, và thời kỳ hoạn nạn sẽ bắt gặp họ trong tình trạng chưa sẵn sàng.

Khi Đức Chúa Trời gửi đến loài người những lời cảnh cáo quan trọng đến nỗi được mô tả như do các thiên sứ thánh bay giữa trời công bố, Ngài đòi hỏi mọi người, những kẻ được ban cho năng lực lý trí, phải lưu tâm đến thông điệp ấy. Những án phạt khủng khiếp được tuyên đối với việc thờ lạy con thú và tượng của nó (Khải Huyền 14:9-11), lẽ ra phải thúc đẩy hết thảy mọi người siêng năng nghiên cứu các lời tiên tri để biết dấu của con thú là gì và làm thế nào để tránh nhận lấy nó. Nhưng phần đông dân chúng bịt tai không nghe lẽ thật và quay theo những chuyện bịa đặt. Sứ đồ Phao-lô đã tuyên bố, nhìn về những ngày sau rốt: 'Sẽ đến thời người ta không chịu nghe giáo lý lành mạnh.' 2 Ti-mô-thê 4:3. Thời kỳ ấy nay đã đến trọn vẹn. Đám đông không muốn lẽ thật Kinh Thánh, vì nó đụng chạm đến những dục vọng của tâm lòng tội lỗi, yêu thế gian; và Sa-tan cung cấp những sự lừa dối mà họ ưa thích.

Nhưng Đức Chúa Trời sẽ có một dân trên đất giữ vững Kinh Thánh, và chỉ Kinh Thánh mà thôi, như chuẩn mực cho mọi giáo lý và nền tảng của mọi cuộc cải cách. Các ý kiến của những người uyên bác, các suy luận của khoa học, các tín điều hoặc quyết nghị của các công đồng giáo hội—nhiều và bất đồng như chính các giáo hội mà chúng đại diện—tiếng nói của đa số—không một điều nào trong số đó, cũng như tất cả chúng hợp lại, nên được coi là bằng chứng ủng hộ hay chống lại bất cứ điểm nào của đức tin tôn giáo. Trước khi chấp nhận bất kỳ giáo lý hay điều răn nào, chúng ta phải đòi hỏi một lời “Chúa phán như vậy” rõ ràng để làm cơ sở cho điều ấy.

Satan luôn không ngừng tìm cách hướng sự chú ý vào con người thay cho Đức Chúa Trời. Hắn dẫn dắt dân chúng trông cậy vào các giám mục, các mục sư, các giáo sư thần học như những người hướng dẫn của họ, thay vì tra cứu Kinh Thánh để tự mình tìm hiểu bản phận của mình. Rồi, bằng cách kiểm soát tâm trí của những người lãnh đạo ấy, hắn có thể ảnh hưởng đến quần chúng theo ý muốn của hắn. Cuộc Đại Tranh Luận, 594, 595.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.